

BÁO CÁO

Chính sách quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 763/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 27/02/2017 về việc chính sách quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, UBND tỉnh Bình Định báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

1. Thực trạng tình hình tập trung ruộng đất, tích tụ ruộng đất để đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nói riêng và để tổ chức sản xuất nông nghiệp nói chung.

Hiện nay, việc tổ chức sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ cao còn rất hạn chế, chủ yếu được áp dụng trong một số trang trại chăn nuôi của một số doanh nghiệp có quy mô lớn. Đối với ngành trồng trọt, việc áp dụng công nghệ cao chỉ tập trung ở một số cơ sở sản xuất giống cây trồng, còn lại chủ yếu là lao động thủ công kết hợp cơ giới ở một số khâu công việc.

Thời gian qua, việc tích tụ, tập trung ruộng đất đối với các hộ gia đình, cá nhân chỉ diễn ra nhỏ lẻ, không đáng kể.

Việc tập trung ruộng đất, tích tụ ruộng đất để tổ chức sản xuất nông nghiệp phổ biến vẫn thông qua sử dụng đất của các tổ chức. Cụ thể:

a. Kết quả:

- Tổng diện tích đất đã tích tụ, tập trung: 42.038.133,8m²;
- Bình quân diện tích đất tích tụ, tập trung/dự án, công trình: 560.508,5m²;
- Hiện trạng các loại đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung theo từng loại đất được tổng hợp tại Phụ biểu số 01 đính kèm.

b. Các phương thức tích tụ, tập trung ruộng đất:

*** Nhà nước thu hồi đất cho thuê:**

- Số doanh nghiệp: 36;
- Số dự án: 67;
- Tổng diện tích đất thuê: 41.819.483,7m².

(Chi tiết từng doanh nghiệp và dự án tổng hợp tại Phụ biểu 01 đính kèm).

*** Nhận chuyển nhượng QSDĐ:** Chưa thực hiện;

* **Nhận góp vốn bằng QSDĐ:** Chưa thực hiện;

* **Thuê đất trực tiếp của người SDD:** Chưa thực hiện;

* **Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất:**

- Số tổ chức: 04, gồm: Trường trung học kinh tế kỹ thuật Bình Định; Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ; UBND xã Bình Tân; Trường Cao đẳng nghề cơ điện - xây dựng và nông lâm trung bộ

- Số dự án: 08;

- Diện tích đất giao: 218.650,1m²;

* **Cánh đồng mẫu lớn (CDML):**

Trong năm 2016 toàn tỉnh đã xây dựng được: 356 CDML, trong đó: 306 CDML sản xuất lúa, cây trồng cạn (lạc, ngô, sắn) và 50 Cánh đồng tiên tiến sản xuất lúa, cây trồng cạn; Tổng diện tích: 15.876,8 ha; Số hộ tham gia: 85.528 hộ.

Cụ thể:

- *Về cây lúa:*

+ Có 285 CDML sản xuất lúa, diện tích 14.664,9 ha, số hộ tham gia: 81.918 hộ

+ Có 40 cánh đồng tiên tiến, diện tích: 407,9 ha, số hộ tham gia: 6.901 hộ.

- *Về cây trồng cạn (ngô, lạc và lạc xen sắn):* Có 21 CDML diện tích 773 ha.

+ Có 9 CDML sản xuất ngô, diện tích: 94,4 ha, số hộ tham gia: 538 hộ

+ Có 6 CDML sản xuất lạc, diện tích: 378,6 ha, số hộ tham gia: 1.464 hộ

+ Có 3 CDML sản xuất lạc xen sắn, diện tích: 150 ha, số hộ tham gia: 304 hộ

* **Dồn điền, đổi thửa:**

Trong năm 2014, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện An Nhơn (nay là thị xã An Nhơn) phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND xã Nhơn Lộc tổ chức triển khai xây dựng thí điểm Đề án dồn điền – đổi thửa tại thôn Trường Cửu. Theo hướng dẫn của Đề án, trên cơ sở thống nhất của các hộ dân tham gia Phương án dồn điền – đổi thửa, UBND xã Nhơn Lộc đã xây dựng và trình UBND thị xã An Nhơn phê duyệt Phương án dồn điền – đổi thửa tại thôn Trường Cửu. Tuy nhiên, sau khi tổ chức bốc thăm, có một số hộ đã không chịu nhận ruộng theo kết quả bốc thăm, do các hộ này nhận được khoảnh ruộng (gồm nhiều thửa liền kề nhau) có điều kiện sản xuất không thuận lợi. Vì vậy, Phương án dồn điền đổi thửa này đã bị dừng lại. Sau đó, UBND xã Nhơn Lộc đã đề xuất các chính sách để hỗ trợ thêm cho các hộ này, nhưng các hộ vẫn không thống nhất. Hiện nay, Đề án này vẫn chưa được triển khai thực hiện.

* **Phương thức khác:**

Mô hình kinh tế trang trại của hộ gia đình, cá nhân: Đây là mô hình đã và đang có xu hướng phát triển. Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế Trang trại sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân còn diễn biến tự phát, chưa theo quy hoạch, hầu hết chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và nguyên nhân:

- Thuận lợi:

+ Công nghệ thông tin phát triển, tạo thuận lợi cho người sản xuất việc tiếp cận thông tin và ứng dụng công nghệ cao;

+ Nhà nước ban hành nhiều chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng đối với sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là tại các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn;

+ Giá nhân công thấp cộng với nguồn lao động có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, tạo thuận lợi cho việc thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Khó khăn:

+ Việc tích tụ, tập trung ruộng đất để thực hiện mô hình doanh nghiệp nông nghiệp thông qua việc thuê đất, nhận góp vốn của người đang sử dụng đất gặp nhiều khó khăn. Theo quy định của Luật Đất đai hiện hành, để tiến hành dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp trên phạm vi đất nông nghiệp đã giao quyền sử dụng cho các hộ gia đình, cá nhân, chủ doanh nghiệp phải thỏa thuận nhận chuyển nhượng hoặc nhận góp vốn của người đang sử dụng đất. Thực tế, việc chủ doanh nghiệp trực tiếp thỏa thuận với từng hộ gia đình, cá nhân là rất khó khăn vì trong điều kiện hiện nay người dân tại khu vực nông thôn có cuộc sống gắn liền và phụ thuộc vào đồng ruộng;

+ Sản xuất nông nghiệp thường mang tính rủi ro do yếu tố thiên tai; bên cạnh đó, mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh ngành trồng trọt có quy mô lớn chưa phát triển, chưa có kinh nghiệm quản lý, từ đó nhà đầu tư chưa dám mạo hiểm đầu tư vào ngành trồng trọt làm hạn chế khả năng tập trung ruộng đất;

+ Công nghệ lạc hậu, chất lượng nông sản còn hạn chế, người sản xuất thiếu điều kiện và năng lực tiếp cận thị trường tiêu thụ nông sản cũng là những khó khăn kìm hãm sự mở rộng quy mô sản xuất.

- **Nguyên nhân:** Tính chất ruộng đất manh mún, quy mô thửa đất nhỏ, phân tán, cản trở lớn cho việc sử dụng cơ giới hóa, áp dụng kỹ thuật công nghệ cao đối với từng hộ gia đình, cá nhân;

2. Một số kiến nghị, đề xuất:

- Ban hành các chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp để tạo điều kiện cho người có ruộng nâng

cao thu nhập khi chuyển nhượng hay góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp vào các dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp;

- Nghiên cứu, hướng dẫn, khuyến khích mô hình tổ chức sản xuất hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, hình thành trên cơ sở các hộ gia đình, cá nhân có ruộng tự nguyện góp ruộng, vốn, lao động, áp dụng khoa học, công nghệ, đảm bảo tính bền vững;

- Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư vào khu vực nông nghiệp và nông thôn, trong đó một mặt hỗ trợ nhà đầu tư khi bị thiên tai, đồng thời có chính sách khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân có ruộng đất nhỏ lẻ, manh mún chuyển nhượng hoặc góp vốn vào các dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp, chính sách tạo việc làm chuyển đổi nghề nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân có ruộng chuyển nhượng hoặc góp vốn vào các dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp;

Trên đây là nội dung báo cáo chính sách quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./. //

Nơi nhận:

- PCT UBND tỉnh: Trần Châu;
- Sở TNMT;
- CVP, PVPNN;
- Lưu VT, K4.



Trần Châu

PHỤ BIỂU SỐ 1: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP
(thống kê các đơn vị đã được cấp GCN từ năm 2010 - 2016)

(Kèm theo Báo cáo số: **48**/BC-UBND ngày **03/ 5** /2017 của UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Loại đất	Năm cấp GCN	Diện tích (m2)	
						Chi tiết	Tổng
1	Cty TNHH TM & DV Thành Phú	Canh Vinh	xây dựng trang trại nuôi heo công nghiệp	NKH	8/4/2010	14.061,0	
2	Trường trung học kinh tế kỹ thuật Bình Định	TT Bình Định	làm vườn ươm	NKH	10/29/2010	9.642,9	
3	Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ	Nhơn Hưng	Trạm nghiên cứu lúa màu	NKH	11/26/2010	86.754,8	102.662,7
	Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ	Nhơn Hưng	vườn ươm cây giống	NKH	11/26/2010	772,5	
	Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ	Nhơn Hưng	cửa hàng giới thiệu sản phẩm	NKH	11/26/2010	744,0	
	Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ	Nhơn Hưng	trạm nghiên cứu lúa màu	NKH	11/26/2010	6.832,5	
	Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ	Nhơn Hưng	nhà làm việc, kho và nhà sản phẩm	NKH	11/26/2010	7.558,9	
4	Công ty TNHH Nhất Vinh	Cát Hiệp	trang trại chăn nuôi gia súc	NKH	1/5/2011	12.000,0	
5	Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite	Nhơn Hoà	Trang trại chăn nuôi tổng hợp	NKH	6/23/2011	202.133,5	
6	Công ty TNHH Hoa Đôn	Canh Vinh	Vườn ươm sx và kinh doanh giống cây trồng	NKH	8/23/2011	117.292,0	
7	Công ty TNHH DV TM & Sản xuất Thịnh Phú	Nhơn Tân	Xây dựng trang trại chăn nuôi tập trung	NKH	11/12/2012	53.719,7	
8	Cty TNHH TM & DV Thành Phú	Canh Vinh	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo công nghiệp	NKH	2/25/2013	14.061,0	
9	UBND xã Bình Tân	Bình Tân	XD điểm chăn nuôi tập trung	NKH	3/8/2013	103.478,3	
10	Công ty TNHH công viên, cây xanh và chiếu sáng đô thị Quy Nhơn	Phước Mỹ	xd vườn ươm giống cây trồng	NKH	6/24/2013	50.001,8	
11	Công ty TNHH Vũ Hà	Phước Thành	vườn ươm	NKH	8/15/2013	12.591,6	49.938,8
	Công ty TNHH Vũ Hà	Phước Thành	vườn ươm	NKH	8/15/2013	37.347,0	
12	Cty TNHH Nhất Vinh	Cát Hiệp	Xây dựng trang trại chăn nuôi gia súc	NKH	11/7/2013	12.000,0	
13	Cty TNHH lâm nghiệp Duy Hoàng	Mỹ Hiệp	Làm vườn ươm cây giống nông - lâm nghiệp	NKH	1/3/2014	30.762,3	
14	Cty TNHH Hoa Đôn	Canh Vinh	Xây dựng vườn ươm sx & kinh doanh giống cây trồng	NKH	4/16/2014	11.729,2	
15	Cty TNHH DV TM & SX Thịnh Phú	Nhơn Tân	xây dựng trang trại chăn nuôi	NKH	6/20/2014	53.719,7	
16	Cty CP Bình Định Xanh	Nhơn Tân	xây dựng trang trại nuôi heo nái sinh sản	NKH	12/5/2014	189.457,1	
17	Trường Cao đẳng nghề cơ điện - xây dựng và nông lâm trung bộ	Bùi Thị Xuân	trồng cây lâm nghiệp và làm Trại thực hành lâm sinh	NKH	2/2/2015	2.866,2	
18	Công ty TNHH Giống gia cầm Cao Khanh	Cát Tân	trang trại chăn nuôi gà giống an toàn sinh học	NKH	10/30/2015	55.680,5	
19	Công ty TNHH AUSTFEED Bình Định	Nhơn Tân	XD trang trại chăn nuôi heo giống	NKH	11/11/2015	98.474,8	
20	Công ty CP Xây lắp điện Tuy Phước	Vinh Quang	XD và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu chăn nuôi tập trung	NKH	12/31/2015	358.288,2	
21	Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư	Phước Nghĩa	Cơ sở sản xuất giống gia cầm	NKH	6/21/2015	78.540,6	
	Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư	Phước Nghĩa	Cơ sở sản xuất giống gia cầm	NKH	6/21/2015	114.529,6	
21	Cty CP Bình Định Xanh	Nhơn Tân	trang trại nuôi heo nái sinh sản	NKH	2/2/2016	189.457,1	
22	Công ty TNHH thiết bị Phú Hưng	Ấn Mỹ	XD trang trại chăn nuôi heo công nghiệp	NKH	5/18/2016	125.300,0	
23	Công ty TNHH Ngọc Châu	Cát Khánh	khu nuôi tôm	NTS	3/17/2011	82.235,0	

STT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Loại đất	Năm cấp GCN	Diện tích (m2)	
						Chi tiết	Tổng
24	DNTN An Kim	Cát Hải	XD khu nuôi tôm	NTS	2/2/2012	100.332,1	
25	Công ty TNHH Ngọc Châu	Cát Khánh	làm khu nuôi tôm	NTS	4/25/2016	82.235,0	
26	Công ty CP Việt Úc Bình Định	Mỹ An	khu nuôi tôm	NTS	8/9/2016	80.018,0	
27	Công ty CP Việt Úc Phù Mỹ	Mỹ Thành	khu nuôi tôm	NTS	1/10/2015	200.027,7	
28	Công ty TNHH Thành Ly	Caát Thành +	khu nuôi tôm	NTS	6/12/2016	480.238,2	
29	Cty CP đầu tư và kinh doanh VLXD FICO	Phước Lộc	đất có rừng trồng sx	RSX	10/20/2010	13.891,0	60.686,0
	Cty CP đầu tư và kinh doanh VLXD FICO	Phước Lộc	Đất có rừng trồng sản xuất	RSX	6/2/2014	10.704,0	
	Cty CP đầu tư và kinh doanh VLXD FICO	Phước Lộc	Đất rừng trồng sản xuất	RSX	6/2/2014	1.008,0	
	Cty CP đầu tư và kinh doanh VLXD FICO	Phước Lộc	Đất có rừng sx	RSX	6/2/2014	8.857,0	
	Cty CP đầu tư và kinh doanh VLXD FICO	Phước Lộc	Đất có rừng trồng sx	RSX	6/2/2014	15.762,0	
	Cty CP đầu tư và kinh doanh VLXD FICO	Phước Lộc	Đất rừng trồng sx	RSX	6/2/2014	2.054,0	
	Cty CP đầu tư và kinh doanh VLXD FICO	Phước Lộc	Đất có rừng trồng sx	RSX	6/2/2014	7.595,0	
	Cty CP đầu tư và kinh doanh VLXD FICO	Phước Lộc	Đất có rừng trồng sx	RSX	6/2/2014	200,0	
	Cty CP đầu tư và kinh doanh VLXD FICO	Phước Lộc	đất rừng trồng sx	RSX	6/2/2014	615,0	
31	Công ty Lâm Nghiệp Sông Côn	Tây Thuận	Trồng rừng nguyên liệu giấy	RSX	4/7/2010	4.427.100,0	10.597.800,0
	Công ty Lâm Nghiệp Sông Côn	Bình Tân	Trồng rừng nguyên liệu giấy	RSX	4/7/2010	151.000,0	
	Công ty Lâm Nghiệp Sông Côn	Vinh Quang	Trồng rừng nguyên liệu giấy	RSX	4/7/2010	550.000,0	
	Công ty Lâm Nghiệp Sông Côn	Bình Thuận	Trồng rừng nguyên liệu giấy	RSX	4/7/2010	100.000,0	
	Công ty Lâm Nghiệp Sông Côn	Bình Tân	Trồng rừng nguyên liệu giấy	RSX	4/7/2010	1.714.000,0	
	Công ty Lâm Nghiệp Sông Côn	Bình Thuận	Trồng rừng nguyên liệu giấy	RSX	4/7/2010	1.466.000,0	
32	Công ty TNHH DV TM & Sản xuất Thịnh Phú	Tây Giang	Trồng rừng nguyên liệu giấy	RSX	4/7/2010	2.189.700,0	
33	Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn	Ấn Tường Tây	Trồng rừng nguyên liệu giấy gỗ	RSX	9/23/2010	1.733.800,0	
	Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn	Canh Liên	Trồng rừng	RSX	10/29/2010	1.748.730,0	4.502.280,0
	Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn	Canh Liên		RSX	10/29/2010	1.273.075,0	
34	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	Đak Mang	trồng rừng nguyên liệu giấy gỗ	RSX	10/29/2010	1.480.475,0	
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	BokTời	trồng rừng nguyên liệu giấy gỗ	RSX	2/17/2011	615.000,0	1.493.000,0
35	Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Hiếu Ngọc	Vinh Kim	Rừng nguyên liệu giấy và gỗ	RSX	2/17/2011	878.000,0	
36	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Liên	rừng nguyên liệu giấy gỗ	RSX	4/29/2011	1.343.000,0	
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Liên	rừng nguyên liệu giấy gỗ	RSX	1/9/2012	69.000,0	6.994.000,0
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Liên	rừng sản xuất ngliệu giấy gỗ	RSX	1/9/2012	209.000,0	
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Liên	trồng rừng ngliệu giấy gỗ	RSX	1/9/2012	475.000,0	
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Liên	trồng rừng ngliệu giấy gỗ	RSX	1/9/2012	70.000,0	
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Liên	trồng rừng ngliệu giấy gỗ	RSX	1/9/2012	20.000,0	
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Liên	trồng rừng ngliệu giấy gỗ	RSX	1/9/2012	712.000,0	
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Liên	trồng rừng ngliệu giấy gỗ	RSX	1/9/2012	483.000,0	
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Hiệp	trồng rừng ngliệu giấy	RSX	1/9/2012	60.000,0	
	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	Canh Liên	rừng ngliệu giấy gỗ	RSX	1/9/2012	4.811.000,0	
37	Công ty TNHH Hoàn Cầu - Granite	Phước Thành	Đất trồng rừng sản xuất	RSX	1/9/2012	85.000,0	
				RSX	4/25/2012	11.353,0	

STT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Loại đất	Năm cấp GCN	Diện tích (m2)	
						Chi tiết	Tổng
38	Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn	Canh Liên	Trồng rừng thương mại	RSX	9/28/2012	1.270.216,0	6.219.332,0
	Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn	Canh Liên	Trồng rừng thương mại	RSX	9/28/2012	2.474.558,0	
	Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn	Canh Liên	Trồng rừng thương mại	RSX	9/28/2012	2.474.558,0	
39	Tổng Công ty sản xuất đầu tư dịch vụ xuất nhập khẩu Bình Định	Canh Vinh	Trồng rừng sản xuất	RSX	3/11/2013	5.223.600,0	6.008.000,0
	Tổng Công ty sản xuất đầu tư dịch vụ xuất nhập khẩu Bình Định	Canh Hiệp	Trồng rừng sản xuất	RSX	3/11/2013	778.300,0	
	Tổng Công ty sản xuất đầu tư dịch vụ xuất nhập khẩu Bình Định	Canh Hiền	Trồng rừng sản xuất	RSX	3/11/2013	6.100,0	
Tổng cộng						42.038.133,8	

